TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Số: 3048/2026/CV-BTGĐ
V/v Giải trình khắc phục theo Công văn số 5384/UBCK-GSĐC ngày 15/06/2026 của UBCKNN v/v BCTC năm 2025 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (Bổ sung)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
******

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 09 năm 2026

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM
Trụ sở chính: Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Mã chứng khoán: NKG
Điện thoại: (84 - 274) 3748 848 Fax: (84 - 274) 3748 868

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính, bằng văn bản này, Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ("**Công ty** hoặc **Tập đoàn**") xin giải trình khắc phục theo Công văn số 5384/UBCK-GSĐC ngày 15/06/2026 ("**Công văn 5384**") của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") về việc Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim (Bổ sung), như sau:

Căn cứ theo Công văn 5384 của UBCKNN, trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, Ban Tổng giám đốc đã phát hiện một sai sót kế toán liên quan đến việc chưa thực hiện bút toán loại trừ khoản thu nhập khác phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong năm 2025. Theo đó, Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố các số liệu so sánh trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026 để khắc phục sai sót này.

Việc điều chỉnh hồi tố này làm giảm khoản mục "Chi phí chờ phân bổ dài hạn" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và số lũy kế tại ngày 31 tháng 03 năm 2026 với số tiền là 94.316.215.863 Đồng.

Việc điều chỉnh hồi tố nêu trên không làm thay đổi dòng tiền thực tế đã phát sinh từ giao dịch và không ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán Quý I kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026. Việc điều chỉnh được phản ánh vào số liệu so sánh theo quy định về trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đối với Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất Quý I tại ngày 31 tháng 03 năm 2026 được trình bày như sau:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
		VND	VND	VND
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**6.791.111.915.859**	**(94.316.215.863)**	**6.696.795.699.996**
270	**Tài sản dài hạn khác**	**541.363.104.179**	**(94.316.215.863)**	**447.046.888.316**
271	Chi phí chờ phân bổ dài hạn	541.363.104.179	(94.316.215.863)	447.046.888.316
280	**TỔNG TÀI SẢN**	**16.493.912.202.087**	**(94.316.215.863)**	**16.399.595.986.224**
	NGUỒN VỐN			
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**7.635.393.344.959**	**(94.316.215.863)**	**7.541.077.129.096**
420	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	2.318.557.245.301	(94.316.215.863)	2.224.241.029.438
420b	*- LNST chưa phân phối kỳ này*	197.122.282.688	(94.316.215.863)	102.806.066.825
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**16.493.912.202.087**	**(94.316.215.863)**	**16.399.595.986.224**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Mã số	TÀI SẢN	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
		VND	VND	VND
200	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**7.091.062.482.358**	**(94.316.215.863)**	**6.996.746.266.495**
270	**Tài sản dài hạn khác**	**526.271.190.071**	**(94.316.215.863)**	**431.954.974.208**
271	Chi phí chờ phân bổ dài hạn	526.271.190.071	(94.316.215.863)	431.954.974.208
280	**TỔNG TÀI SẢN**	**16.048.601.397.787**	**(94.316.215.863)**	**15.954.285.181.924**
	NGUỒN VỐN			
400	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**7.656.855.343.569**	**(94.316.215.863)**	**7.562.539.127.706**
420	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	2.340.889.238.543	(94.316.215.863)	2.246.573.022.680
420a	*- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	2.318.557.245.301	(94.316.215.863)	2.224.241.029.438
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**16.048.601.397.787**	**(94.316.215.863)**	**15.954.285.181.924**

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim cam kết các lý do báo cáo trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung giải trình.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

M.S.D.N:3700477019-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM P.BÌNH DƯƠNG-TP.HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VINH AN

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Các cơ quan, đơn vị liên quan (để biết);*
- *Lưu VT.*